

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 118/2022/DS-ST

Ngày 11/8/2022

*V/v Yêu cầu xác định tài sản thuộc  
sở hữu riêng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Hoàn

Ông Mai Tấn Lộc

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Công Em** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu xác định tài sản riêng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXXST-DS ngày 10/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2022/QĐST-DS ngày 29/6/2022 và Thông báo về việc dời phiên tòa sơ thẩm số 05/TB-TA ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

*Bị đơn:* Bà **Hồ Thị S**, sinh năm 1957.

Ông **Lưu Minh T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mọn: Luật sư **Vương Xuân K**

- Chi nhánh Văn phòng Luật sư Kết nối tại Sài Gòn (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 256 (Lầu 3), N, phường V, quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông **Phan Văn C** (tên gọi khác Anh Tứ), sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bà **Lê Thị Mười M** (tên gọi khác Thúy Phương), sinh năm 1981.

Bà **Nguyễn Thị Diễm T** (Thúy Mít), sinh năm 1980.

Bà **Đoàn Thị Kim A** (Mười Em), sinh năm 1953.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bà Mọn, ông Chiến, chị Mười Một, bà Thúy, bà Kim Anh ủy quyền cho chị D.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 04/01/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày và yêu cầu xác định quyền sử dụng đất thửa số 104, tờ bản đồ số 32, tọa lạc Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T và số tiền 887.249.208 đồng từ việc chuyển nhượng thửa đất này là tài sản riêng của ông Lưu Minh T; Yêu cầu xác định căn nhà số 266 nằm trên thửa đất số 104, tờ bản đồ số 32, tọa lạc Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T là tài sản của bà Hồ Thị S và ông Lưu Minh T.

Ông Nguyễn Văn C là đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Bà Sẽ và ông T không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn vì thửa đất số 104, tờ bản đồ số 32, tọa lạc Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T và căn nhà số 266 nằm trên thửa đất là của bà Sẽ và các thành viên trong hộ tặng cho vợ chồng ông T và bà Thùy.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, ông Phan Văn C, bà Lê Thị Mười M, bà Nguyễn Thị Diễm T và bà Đoàn Thị Kim A do chị D nhận ủy quyền thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N yêu cầu xác định nhà, đất là tài sản riêng của ông T nên đây là quan hệ pháp luật “Yêu cầu xác định tài sản thuộc sở hữu riêng” theo quy định tại khoản 9 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ngọc T có đơn xin vắng mặt, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị M vắng

mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị D nhận ủy quyền của bà Mọn cũng đồng ý việc vắng mặt của luật sư. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt luật sư Vương Xuân K và bà Thùy.

Đối với những người có liên quan bà Nguyễn Thị H, bà Trương Thị Cẩm T, bà Nguyễn Thị Xuân T và bà Nguyễn Thị S thì trong quá trình giải quyết vụ án không có văn bản nêu ý kiến và Tòa án không liên hệ được với những người này do nguyên đơn không cung cấp được đầy đủ thông tin năm sinh, địa chỉ cụ thể. Tại phiên tòa, các đương sự yêu cầu không đưa những người này tham gia tố tụng với tư cách là người có liên quan nữa. Xét thấy, nguyên đơn yêu cầu xác định số tiền nhận chuyển nhượng đất là tài sản riêng của ông T, chưa yêu cầu xử lý hay phân chia số tiền này, do đó Hội đồng xét xử không đưa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy và những người này tiếp tục tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn xác định trước đây bà và 09 người quen cùng tham gia chơi hụi do bà Hồ Thị S làm đầu thảo, là thời gian bà Sẽ huy động vốn để xây dựng căn nhà nằm trên phần đất tranh chấp và mua đất tại Mỹ Tho, Vĩnh Long và giao cho con bà đứng tên. Ngày 25/7/2020, bà Sẽ có nghĩa vụ trả số tiền 529.670.000 đồng, do không có tiền nên ông T và bà Thùy đứng ra ký giấy thỏa thuận giao đất trả nợ cho 10 người, bà là người đứng ra đại diện. Theo thỏa thuận thì ông T giao cho bà quản lý, canh tác phần đất diện tích 1000m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 104, tờ bản đồ số 32, tổ 1 ấp Tân An, xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, ông T có trách nhiệm sang tên chuyển quyền phần đất trên, bà có trách nhiệm hoàn trả tiền cho 09 người còn lại. Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận thì ông T đã cùng Ngân hàng chuyển nhượng toàn bộ phần đất cho ông Lưu Nhựt Trường để trả nợ cho Ngân hàng, còn lại là 887.249.208 đồng, Chi cục Thi hành án dân sự lấy ½ số tiền đã trả cho các chủ nợ, ½ số tiền sẽ trả lại cho bà Thùy nên bà yêu cầu xác định quyền sử dụng đất thửa số 104, tờ bản đồ số 32, tọa lạc Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T và số tiền 887.249.208 đồng từ việc chuyển nhượng thửa đất này là tài sản riêng của anh Lưu Minh T; Yêu cầu xác định căn nhà số 266 nằm trên thửa đất số 104, tờ bản đồ số 32, tọa lạc Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T là tài sản của bà Hồ Thị S và ông Lưu Minh T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị D nhận ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu xác định số tiền 443.624.604 đồng (là ½ số tiền ông T nhận chuyển nhượng nhà và đất) là tài sản riêng của ông T để thi hành phần nợ còn lại của bà Sẽ và ông T. Xét yêu cầu của chị D là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ theo văn bản thỏa thuận phân chia, nhận và tặng cho di sản thừa kế ngày 04/4/2018 thể hiện ý chí của tất cả những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lưu Thanh Tòng, được Ủy ban nhân dân xã Tân Phong chứng thực đúng qui định của pháp luật. Cụ thể là những thành viên trong hộ gồm bà Hồ Thị S, bà Lưu Thanh Trúc, ông Lưu Thanh Liêm, ông Lưu Thành Trung, ông Lưu Minh T thống nhất lập văn bản thỏa thuận, phân chia toàn bộ di sản của ông Tòng để lại, tất cả đều thống nhất tặng cho phần di sản của mình cho ông T được hưởng toàn bộ. Ngày 21/5/2018 ông Lưu Minh T

được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN514367, số vào sổ cấp GCN CS02225 đối với thửa đất số 104, tờ bản đồ số 32, diện tích 7096m<sup>2</sup> tại Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T. Do đó, theo qui định tại Điều 43 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là tài sản riêng của ông T. Mặt khác, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T và ông Trường đã xác định phần đất này là của riêng ông T vì chỉ một mình ông T ký tên chuyển nhượng. Phía bị đơn cho rằng khi vay tiền và thế chấp phần đất trên tại Ngân hàng thì hợp đồng có chữ ký của chị Thùy nên đó là tài sản chung của ông T và bà Thùy là chưa chính xác. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Án phí: Ông Lưu Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 27, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 43 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N.

Xác định số tiền 443.624.604 (Bốn trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm lẻ bốn đồng) là tài sản riêng của ông Lưu Minh T.

2. Án phí: Ông Lưu Minh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị N số tiền 19.300.000đ (Mười chín triệu, ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001625 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***

- TAND Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng Phụng**